

trào ch

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2681 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 4 năm 2015

KẾ HOẠCH

Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2015

Thực hiện Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 195/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh bổ sung một số điều của Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Chương trình Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015 được ban hành tại Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 01/9/2011, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2015 trên địa bàn tỉnh như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2014

Thực hiện Chương trình Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015, UBND tỉnh đã có Kế hoạch số 3768/KH-UBND ngày 08/5/2014 về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2014, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã được các ngành, các cấp và cộng đồng quan tâm thực hiện. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra đã được triển khai đồng bộ, đạt hiệu quả thiết thực, góp phần giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và đạt một số kết quả như sau:

I. Về các chỉ tiêu chủ yếu

Các chỉ tiêu về môi trường đều được hoàn thành theo mục tiêu đề ra, cụ thể:

- Thu gom và xử lý 95,2% chất thải rắn thông thường; 100% chất thải y tế; 90,2% chất thải nguy hại.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 29,76%.

- Tỷ lệ dân số thành thị được cấp nước sạch đạt 98,4%, dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh đạt 93,4%.

II. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường:

1. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản, báo cáo chuyên đề về quản lý, bảo vệ môi trường

- Ban hành Kế hoạch số 3768/KH-UBND ngày 08/5/2014 của UBND tỉnh về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2014, Chương trình hành động số 9881/CTR-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ và Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 18/4/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, Kế hoạch triển khai Luật Bảo vệ môi trường 2014 trên tỉnh Đồng Nai. Bên cạnh đó, đã thực hiện báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chương trình bảo vệ môi trường giai đoạn 2011 - 2015.

Nhìn chung công tác xây dựng các văn bản về bảo vệ môi trường luôn được UBND tỉnh chú trọng, kịp thời ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thành các quy định để áp dụng trên địa bàn.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường

Việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường ngày càng được quan tâm. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng các tuần lễ bảo vệ môi trường được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả tuyên truyền. Đồng thời, tiếp tục triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường giữa ngành Tài nguyên và Môi trường với các đơn vị, đoàn thể đã ký kết Chương trình liên tịch về phối hợp hành động bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững, giai đoạn 2011 - 2015;

Hoàn thành việc triển khai, thực hiện 02 dự án thành phần thuộc Dự án tổng thể về tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2015, định hướng đến 2020: “Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong học đường - cấp trung học trung học phổ thông”; “Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong học đường các cấp”.

Thực hiện việc tuyên truyền về các hoạt động bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin, đại chúng và pano điện tử; tổ chức công khai thông tin về diễn biến chất lượng môi trường theo định kỳ trên trang thông tin điện tử. Nhìn chung, công tác tuyên truyền đã được các ngành, các cấp và các đoàn thể, đơn vị quan tâm thực hiện. Qua đó, nhận thức của cộng đồng và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường từng bước được nâng lên.

3. Bảo vệ môi trường các khu vực trọng điểm

a) Bảo vệ môi trường khu vực đô thị

- Các quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải (XLNT):

+ Trạm xử lý nước thải số 1: Đang thi công xây lắp các gói thầu số 4, 5. Hiện đang triển khai lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp số 13 trong tiểu dự án xây dựng trạm xử lý nước thải số 1, giai đoạn 1, thành phố Biên Hòa.

+ Trạm xử lý nước thải số 2 và trạm bơm số 1: Đang lấy ý kiến Bộ Xây dựng về điều chỉnh hồ sơ thiết kế cơ sở. Đang hoàn chỉnh các thủ tục để ký kết hiệp định vay vốn ODA Nhật Bản trong năm 2015.

+ Đã phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước khu vực suối Nước Trong; hoàn thành giải phóng mặt bằng giai đoạn 1 và đang triển khai các công tác cần thiết để thực hiện thi công xây lắp.

+ Đối với khu vực Trung tâm xã Thạnh Phú (Vĩnh Cửu), tuyến thoát nước lưu vực tại phường Hồ Nai; dự án chống ngập úng khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan; Dự án trạm xử lý nước thải số 1 thị xã Long Khánh: Đang lập hồ sơ đề xuất xin chủ trương đầu tư và trình thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công.

+ Dự án tuyến thoát nước từ suối Cạn ra rạch Cái Sinh huyện Nhơn Trạch, tuyến thoát nước từ Khu phố 4 tới suối Đá, thị trấn Trảng Bom đang chờ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu của các giai đoạn thực hiện.

+ Công tác lập hồ sơ đề xuất xin chủ trương đầu tư hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung đến năm 2020 các đô thị/thị trấn: Trảng Bom, Long Giao, Gia Ray, Vĩnh An, Định Quán, La Ngà; thị trấn Tân Phú, thị trấn Long Thành, thị xã Long Khánh đã hoàn thành lập hồ sơ xin chủ trương đầu tư và trình thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công; thành phố Biên Hòa, thành phố Nhơn Trạch đang theo dõi công tác xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải nhằm đáp ứng phù hợp với định hướng phát triển của các đô thị; đô thị Dầu Giây, đô thị Thạnh Phú đang hoàn chỉnh hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt.

- Ngày 04/6/2014, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1631/QĐ-UBND điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 28/3/2012 phê duyệt danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đợt 1, trong đó điều chỉnh danh sách di dời đợt 1 là 185 cơ sở, điều chỉnh thời hạn di dời đối với các cơ sở có thời hạn di dời trước ngày 31/12/2014 được điều chỉnh thành trước 31/12/2015.

- Theo Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 09 khu xử lý với 13 dự án đầu tư về xử lý chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường; đến cuối năm 2014, đã có 10 dự án tại 08 khu đã tiếp nhận chất thải; 05 dự án tại 03 khu đang lập thủ tục đầu tư và xây dựng. Qua đó, cơ bản sẽ tiếp nhận lượng chất thải cần xử lý trên địa bàn, góp phần tăng tỷ lệ chất thải xử lý hợp vệ sinh trên địa bàn tỉnh.

- Dự án nạo vét suối Sắn Máu: Đã thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư đối với 02 giai đoạn của Dự án; bàn giao và đưa vào sử dụng gói thầu xây lắp số 1 (từ cầu bê tông đường Nguyễn Văn Hoài đến hạ lưu cầu Mương Sao); tiếp tục thực hiện thi công xây lắp gói thầu số 8 từ hạ lưu cầu Mương Sao đến cuối nguồn thoát, gần cầu Rạch Gió.

- Triển khai các dự án xử lý nước thải và chất thải phát sinh trong lĩnh vực y tế:

+ Trên toàn tỉnh, hiện có 09 lò đốt chất thải y tế đang hoạt động với tổng công suất xử lý 1.900 kg/ngày đặt tại 08 Bệnh viện các huyện Định Quán, Long Thành, thị xã Long Khánh, Vĩnh Cửu, Thống Nhất (Dầu Giây), Xuân Lộc, Trảng Bom, Cẩm Mỹ; 01 lò đốt công suất 05 tấn/ngày tại Nghĩa trang thành phố Biên Hòa do Công ty TNHH MTV dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai đầu tư, được UBND tỉnh cấp Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại để thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế thuộc khu vực thành phố Biên Hòa.

+ Ngoài ra, Bệnh viện huyện Nhơn Trạch đang xây dựng 01 lò đốt chất thải y tế (công suất 200 kg/ngày), hiện chưa đi vào hoạt động.

+ Tất cả 17 bệnh viện đều đã có hệ thống xử lý nước thải y tế, trong đó: 02 bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải đã được đầu tư cải tạo, nâng cấp (Bệnh viện đa khoa thành phố Biên Hòa và Bệnh viện Phôi); 13 bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ của Nhật Bản mới đầu tư đưa vào sử dụng (chất lượng nước thải đảm bảo đầu ra đạt quy chuẩn; Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh và Bệnh viện huyện Tân Phú đang xây dựng mới, sẽ thực hiện xây dựng hạng mục hệ thống xử lý nước thải sau khi hoàn thành giai đoạn xây dựng và dự kiến đưa vào sử dụng năm 2015. Ngoài ra, 02 bệnh viện tư nhân (Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai và Bệnh viện Quốc tế chấn thương chỉnh hình Sài Gòn - Đồng Nai) đều có hệ thống mới xây dựng, xử lý nước thải đạt quy chuẩn.

+ Các Trung tâm y tế thuộc các huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất, Trảng Bom, Nhơn Trạch, Tân Phú, Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS và Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản đều có hệ thống xử lý nước thải, các hệ thống xử lý này đều là hệ thống mới xây dựng, xử lý nước thải đạt quy chuẩn. Các phòng khám đa khoa khu vực đều có xây dựng hệ thống xử lý nước thải; Các trung tâm y tế còn lại có hệ thống xử lý nước thải cũ, xuống cấp, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương nâng cấp, xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải y tế cho tất cả các Trung tâm y tế, phòng khám khu vực và trạm y tế, dự kiến triển khai thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2017. Đối với các trạm y tế xã còn lại do lượng nước thải phát sinh rất ít nên được thu gom và xử lý qua bể tự hoại.

b) Bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 31 KCN, trong đó có 29 KCN đã có dự án đi vào hoạt động và 29/29 đang hoạt động về cơ bản đã xây dựng hoàn thành HTXLNTTT. Đã lắp đặt 13 trạm quan trắc tự động nước thải để quan trắc nước thải của 15 KCN/24 KCN vận hành ổn định HTXLNTTT đã lắp đặt trạm quan trắc tự động (02 KCN chuyên nước thải về KCN khác để xử lý), với các thông số cơ bản: pH, DO, COD, BOD, TSS và đo lưu lượng; có 13/13 trạm quan trắc nước thải tự động đã truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

Đến cuối năm 2014, đã thực hiện quan trắc, giám sát nước thải tại 24 KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung, trong đó có 21 KCN/24 KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung vận hành ổn định đạt quy chuẩn môi trường.

Hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào vận hành trạm quan trắc tự động nước thải tại 13 KCN đã lắp đầy trên 50% diện tích để theo dõi, tăng cường việc kiểm soát, giám sát chất lượng xử lý nước thải tại các KCN.

c) Bảo vệ môi trường nông thôn

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình theo Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 11/1/2012 của UBND tỉnh: Xây dựng và phát phim phóng sự tuyên truyền về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường, sửa chữa các pano tuyên truyền,...

- Hỗ trợ việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu chất thải nguy hại (vỏ bao bì, chai lọ đựng thuốc...) từ các cơ sở kinh doanh, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo hướng GAP và các xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi: Xây dựng các công trình khí sinh học, đệm lót sinh học.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 29/12/2008 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của BCH TW Đảng (khóa X) về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”. Đến cuối năm 2014, trên địa bàn tỉnh đã có 52/136 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch hại vật nuôi trên địa bàn tỉnh; phối hợp xử lý tiêu hủy gia súc, gia cầm theo quy định, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường; tiếp tục triển khai quy hoạch vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi, giết mổ tập trung; dự án nâng cao năng lực cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn vệ sinh thực phẩm (Lifsap) tỉnh Đồng Nai do Ngân hàng Thế giới tài trợ; tiếp tục triển khai Dự án “Chương trình Khí sinh học cho Ngành Chăn nuôi Việt Nam” do Cục Chăn nuôi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổ chức hợp tác phát triển Hà Lan (SNV) thực hiện.

- Tiếp tục kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp. Công tác tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp nhằm hạn chế dư lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trong đất được tăng cường theo hướng bền vững, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật như: IPM, Việt GAP, tưới nước tiết kiệm, bón phân qua đường ống..hiệu quả sản xuất nông nghiệp đã được nâng lên.

4. Công tác phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường

a) Ngành Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Tập trung thực hiện các dự án phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường:

+ Lập và triển khai kế hoạch tập huấn về ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2014. Ban hành Chương trình hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

+ Tiếp tục triển khai kế hoạch hành động khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Đồng Nai: Đã quan trắc 18 vị trí nhằm

đánh giá hiện trạng ô nhiễm, tích tụ chất độc Dioxin khu vực xung quanh sân bay với tần suất 02 đợt/năm.

+ Phối hợp với các địa phương trong khu vực, đặc biệt là các tỉnh, thành giáp ranh như Bình Dương, Bình Thuận, thành phố Hồ Chí Minh triển khai đồng bộ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường lưu vực sông và xử lý, giải quyết các vấn đề môi trường liên tỉnh.

+ Triển khai dự án thành phần “Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học” nhằm triển tài liệu bồi dưỡng kiến thức về bảo tồn và đa dạng sinh học cho 03 nhóm đối tượng chủ yếu là cán bộ chuyên trách, không chuyên trách quản lý về đa dạng sinh học và nhóm cộng đồng dân cư.

+ Đôn đốc các huyện, phối hợp với đơn vị có liên quan từng bước xử lý các bãi rác tạm trên địa bàn tỉnh, đến nay còn 21 bãi rác tạm cần xử lý trong đó: 14 bãi rác tạm do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xử lý; 07 bãi rác tạm do UBND cấp huyện chủ trì xử lý (trong năm 2014 đã xử lý 09 bãi rác tạm).

+ Hoàn thành thực hiện: lập báo cáo chuyên đề, báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Đồng Nai năm 2014 (chuyên đề về nước mặt).

+ Tổ chức thực hiện quan trắc các thành phần môi trường định kỳ theo mạng lưới quan trắc được phê duyệt.

- Tăng cường công tác thẩm định và kiểm soát ô nhiễm:

+ Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2007/TT-BTNMT và Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đến cuối năm 2014, qua kiểm tra, đã phân loại 157 cơ sở thuộc danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đã hướng dẫn xây dựng phương án chứng nhận hoàn thành khắc phục, tổ chức kiểm tra, chứng nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm đối với 132/157 cơ sở (đạt 84%), số cơ sở còn lại đang trong tiến trình đầu tư, khắc phục ô nhiễm; thực hiện việc phân loại và báo cáo Bộ về cơ sở thuộc thẩm quyền chính phủ theo Quyết định số 04/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về thẩm quyền quyết định danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

+ Bên cạnh đó, tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp phối hợp kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo việc xử lý 18 “điểm nóng” ô nhiễm môi trường. Qua giám sát, đã yêu cầu các đơn vị này từng bước khắc phục vi phạm và ô nhiễm môi trường, báo cáo kịp thời để có biện pháp xử lý phù hợp.

+ Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện đúng quy định pháp luật, ngày càng chặt chẽ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm sai phạm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Công tác thu phí về bảo vệ môi trường và hỗ trợ vốn cho các dự án bảo vệ môi trường:

+ Tiếp tục thực hiện công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với nước thải (bao gồm nước thải sinh hoạt và nước

thải công nghiệp) và chất thải rắn: Tổng số phí thu được là 33,1 tỷ đồng (Trong đó, nước thải: 28,7 tỷ đồng, chất thải rắn: 4,4 tỷ đồng).

+ Hỗ trợ vốn từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh cho 10 dự án bảo vệ môi trường thuộc các nhóm đối tượng ưu tiên với số vốn vay là 53 tỷ đồng, nâng lên số dự án được cho vay là 43 dự án với tổng số vốn 178,755 tỷ đồng. Tiếp nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường khoảng 7,042 tỷ đồng/20 dự án, vượt 24,94% kế hoạch được giao, nâng tổng số đến nay đã tiếp nhận 39,167 tỷ đồng/37 dự án.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên: Đã hoàn thành dự án điều tra, khảo sát đánh giá hiện trạng xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước; tiếp tục triển khai dự án điều tra, đánh giá sơ bộ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; trám lấp các giếng không sử dụng; tiến hành điều tra, đánh giá sơ bộ tài nguyên nước dưới đất; điều tra; phê duyệt 51 khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; ban hành quy trình cấp phép thăm dò, khai thác vật liệu san lấp theo hướng đơn giản thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và môi trường; điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

b) Ngành nông nghiệp tăng cường việc trồng rừng, phòng, chống cháy rừng, tăng cường công tác bảo vệ Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai; giữ vững mức độ che phủ của rừng nhằm đảm bảo việc giữ nước, tiêu thoát nước, chống xói mòn, sạt lở; thành lập các ban chỉ đạo bảo vệ và phát triển rừng cấp huyện, cấp xã, cấp chủ rừng và các tổ đội phòng chống cháy rừng, xây dựng các phương án tác chiến và bản đồ tác chiến chữa cháy rừng; tổ chức các hội nghị triển khai, tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Xây dựng quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2020; tiếp tục hướng dẫn cho các địa phương tích cực phát triển rừng bảo đảm nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tăng cường các biện pháp để bảo vệ rừng có hiệu quả.

c) Ngành công thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục triển khai đề án tập huấn, huấn luyện lực lượng ứng phó sự cố hóa chất độc hại trên địa bàn tỉnh như xây dựng quy trình kiểm soát an toàn hóa chất, tổ chức huấn luyện, đào tạo và bổ sung kiến thức an toàn hóa chất; giám sát các hoạt động diễn tập ứng phó sự cố hóa chất; tổ chức khảo sát, thu thập thông tin về hóa chất nhằm có đủ thông tin phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

- Thực hiện kế hoạch sản xuất sạch hơn trong công nghiệp: Nâng cao nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ kỹ thuật và áp dụng sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp; tổ chức đào tạo cán bộ kỹ thuật phụ trách sản xuất sạch hơn cho các cơ sở; xây dựng hạ tầng kỹ thuật và phát triển mạng lưới thông tin, cơ sở dữ liệu về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

d) Ngành Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai các Đề án: Nghiên cứu xây dựng chương trình khoa học công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn 2050; nghiên cứu ảnh hưởng dòng chảy, ảnh hưởng của

xâm nhập mặn, đề xuất giải pháp quản lý lưu vực sông và giảm thiểu tác động xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu đến các lưu vực sông tỉnh Đồng Nai; Xác lập cơ sở dữ liệu và đề xuất các chương trình nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế phục vụ cho các giải pháp khắc phục cơ bản hậu quả Dioxin. Các đề án được triển khai thực hiện trong 02 năm 2014, 2015.

III. Đánh giá chung:

1. Những kết quả đạt được

Trong năm 2014, các nhóm chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt so với mục tiêu Kế hoạch đề ra, các nhiệm vụ và dự án về bảo vệ môi trường đã thực hiện hoàn thành đúng tiến độ, hiệu quả.

Hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường được đẩy mạnh và tăng cường, kết quả từ các hoạt động giáo dục truyền thông, nhận thức các cấp, các ngành và ý thức bảo vệ môi trường của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng đã có những chuyển biến rõ rệt, góp phần tích cực thúc đẩy công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Đã tập trung cho công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, góp phần kiểm chế tốc độ gia tăng ô nhiễm; công tác quản lý chất thải đã quan tâm chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành quy hoạch khu xử lý chất thải rắn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý theo quy hoạch (có 08/9 khu xử lý chất thải rắn đã đi vào hoạt động); tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đạt cao (chất thải y tế đạt 100%, chất thải nguy hại đạt 90,2%) so với cả nước (chất thải y tế đạt 75%, chất thải nguy hại đạt 65%); nước thải công nghiệp đã được xử lý và kiểm soát chặt chẽ; các bãi rác tạm bước đầu đã được triển khai xử lý, hạn chế ô nhiễm môi trường.

Việc khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường thực hiện có hiệu quả, các “điểm nóng” về ô nhiễm môi trường thường xuyên được kiểm tra, giám sát.

Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu đã tích cực triển khai thực hiện, tỉnh đã xây dựng kịch bản, đánh giá tác động và xây dựng Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, xây dựng Chương trình hành động về Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên; các ngành, địa phương đang tập trung xây dựng kế hoạch thực hiện trên phạm vi ngành, địa phương mình. Việc triển khai thực hiện dự án tổng thể về bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học, đẩy mạnh công tác trồng rừng và bảo vệ rừng, thành lập Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai... đã góp phần giữ mức đa dạng sinh học cao, cân bằng sinh thái ở mức ổn định.

Quan tâm đầu tư nâng cao năng lực quan trắc, nhất là quan trắc tự động liên tục để theo dõi chặt chẽ diễn biến chất lượng môi trường.

Từ những kết quả đạt được, có thể thấy Đồng Nai có tốc độ phát triển kinh tế cao, đô thị hóa và công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ, môi trường đã chịu nhiều áp lực lớn, đặc biệt là nước thải, khí thải, chất thải rắn,... nhưng với nỗ lực trong công tác bảo vệ môi trường đã kiểm chế được tốc độ ô nhiễm, cải thiện chất

lượng môi trường, hiện trạng môi trường trên địa bàn tỉnh nhìn chung đạt quy chuẩn môi trường.

2. Những tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn vẫn còn một số tồn tại nhất định, như:

- Tiến độ thực hiện các công trình xử lý chất thải còn chậm; việc đưa vào vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung tại 02 Khu công nghiệp Ông Kèo và Thạnh Phú chưa đạt tiến độ kế hoạch. Do, vướng mắc ở khâu đền bù, giải tỏa mặt bằng thi công tuyến công thu gom nước thải đưa về nhà máy xử lý.

- Tiến độ xử lý các bãi rác tạm trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch còn chậm so với yêu cầu, bên cạnh các nguyên nhân về hồ sơ, thủ tục liên quan đến đấu thầu/chỉ định thầu phức tạp; xây dựng, phê duyệt đơn giá xử lý mất nhiều thời gian; nguồn kinh phí thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu, còn do đơn vị thi công (Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế) chưa đầu tư đúng mức cho công tác xử lý kỹ cả về nhân lực và máy móc thiết bị nên chưa thể đáp ứng được khối lượng, tiến độ công việc đặt ra.

- Một số địa phương chưa có khu xử lý chất thải rắn nên chưa tiếp nhận và xử lý chất thải phát sinh hàng ngày. Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đơn đốc các chủ dự án đẩy nhanh tiến độ xử lý để đảm bảo đưa dự án đi vào hoạt động trong năm 2015.

- Việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường nói chung và đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải nói riêng chưa tương xứng với mức độ gia tăng chất thải; điển hình là các hệ thống thoát nước và xử lý nước thải ở các đô thị chưa được xây dựng, hệ thống xử lý chất thải các cơ sở y tế chưa được đầu tư kịp thời, tiến độ triển khai xây dựng các khu xử lý chất thải rắn theo quy hoạch xây dựng còn chậm.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường chưa đồng bộ, các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường chưa đáp ứng quá trình phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa của tỉnh nhà. Bên cạnh đó, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 được ban hành, hiện nay vẫn còn nhiều quy định của Luật Bảo vệ môi trường chưa được hướng dẫn cụ thể gây khó khăn trong công tác quản lý môi trường ở địa phương.

- Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo vệ môi trường chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ. Ý thức về bảo vệ môi trường vẫn chưa trở thành thói quen nếp sống của đa số dân cư; ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số doanh nghiệp còn chưa cao nên các hành vi gây ô nhiễm môi trường còn khá phổ biến.

- Công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường chưa thực sự hiệu quả, chưa huy động sức mạnh của toàn dân tham gia bảo vệ môi trường. Kinh phí đầu tư cho bảo vệ môi trường rất tốn kém, tính chất phức tạp nên thủ tục, thời gian thực hiện kéo dài.

PHẦN II

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2015

I. Mục đích, yêu cầu

- Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa những nội dung, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong năm 2015 theo Chương trình Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015 để tập trung thực hiện.

- Thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2015; xác định cụ thể công việc, phân công trách nhiệm và giải pháp thực hiện.

- Kế hoạch phải được triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ; quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đồng thời theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

Trong năm 2015, về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường.

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, chất thải rắn sinh hoạt đô thị, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; thu gom 100% và xử lý trên 80% chất thải nguy hại (Theo Nghị quyết 09/NQ-TU năm 2015 của Tỉnh ủy: Thu gom và xử lý 95% chất thải nguy hại; thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp không nguy hại đạt 96%).

- Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 56%, ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt 29,76%.

- Tỷ lệ số hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh là 80%; số hộ gia đình có chuồng trại hợp vệ sinh là 80%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp và phân công thực hiện

1. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản về quản lý, bảo vệ môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: Tổ chức rà soát, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo Luật Bảo vệ môi trường 2014; ban hành các quy định mới để kịp thời triển khai thực hiện các quy định của Trung ương về bảo vệ môi trường để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

- Triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tổ chức tập huấn các văn bản pháp luật, các quy định mới của Trung ương về môi trường cho các tổ chức, đơn vị và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng các tuần lễ, sự kiện về môi trường.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo kế hoạch trong năm 2015 của Chương trình liên tịch phối hợp hành động nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường giai đoạn 2011 - 2015 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh.

- Triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc Dự án tổng thể về truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường

- Thực hiện công khai thông tin về diễn biến chất lượng môi trường theo định kỳ về kết quả xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức và cá nhân, phân loại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để cộng đồng cùng giám sát, kiểm tra.

3. Bảo vệ môi trường các khu vực trọng điểm

a) Bảo vệ môi trường khu vực đô thị

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

+ Hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng và triển khai các hạng mục xây dựng trạm xử lý nước thải số 1, số 2 và trạm bơm số 1 của Dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa giai đoạn 1.

+ Triển khai thực hiện thi công xây lắp hệ thống thoát nước khu vực suối Nước Trong.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống thoát nước khu vực trung tâm xã Thạnh Phú (Vĩnh Cửu), dự án tuyến thoát nước từ suối Cạn ra rạch Cái Sinh huyện Nhơn Trạch, tuyến thoát nước từ khu phố 4 tới suối Đá thị trấn Trảng Bom, tuyến thoát nước lưu vực tại phường Hồ Nai, dự án chống ngập úng khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan, dự án Trạm xử lý nước thải số 1 thị xã Long Khánh, Trạm xử lý nước thải Long Thành.

+ Phê duyệt quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung đến 2020 các đô thị/thị trấn: Trảng Bom, Long Giao, Gia Ray, Vĩnh An, Định Quán, La Ngà; triển khai thực hiện các Dự án quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải cho các đô thị: đô thị Tân Phú, thành phố Nhơn Trạch, thị trấn Long Thành, thị xã Long Khánh; triển khai thực hiện quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị Dầu Giây, đô thị Thạnh Phú.

+ Hoàn thành xây dựng và đưa 09/9 khu xử lý đưa vào hoạt động với tổng số 14/14 dự án.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện: Thực hiện di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, UBND thành phố Biên Hòa tập trung đẩy nhanh tiến độ Dự án nạo vét suối Sắn Máu: Đảm bảo tiến độ, chất lượng thi công gói thầu xây lắp số 8, triển khai công tác thi công đoạn 1.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tập trung triển khai các dự án xử lý nước thải và chất thải rắn phát sinh trong lĩnh vực y tế, gồm:

+ Phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai đưa vào vận hành lò đốt rác y tế tại Nghĩa trang thành phố Biên Hòa để đảm bảo việc xử lý rác 100%.

+ Tăng cường phổ biến các quy định của Nhà nước và của ngành y tế cho các cơ sở y tế, kể cả cơ sở y tế tư nhân về công tác bảo vệ môi trường và xử lý chất thải y tế. Đồng thời, tăng cường kiểm tra việc xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế tư nhân, thực hiện chuyển chất thải cho các đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.

+ Các bệnh viện, trung tâm y tế thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và duy trì hoạt động hệ thống xử lý nước thải theo quy định. Phối hợp các ban ngành giám sát chất lượng của các công trình xử lý chất thải tại các bệnh viện.

+ Triển khai thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây mới các hệ thống xử lý chất thải y tế tại các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế trên địa bàn tỉnh; Triển khai Dự án đầu tư xây dựng hệ thống nước thải y tế cho các Trung tâm y tế và trạm y tế xã/phường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015; Tiếp tục thực hiện dự án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn lây nhiễm tại các cơ sở y tế trên địa bàn các huyện và thị xã Long Khánh.

b) Bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các sở, ban, ngành liên quan:

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát việc xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu công nghiệp (KCN) đang hoạt động; việc thực hiện đấu nối nước thải của các doanh nghiệp trong KCN theo quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

+ Tăng cường kiểm tra hoạt động thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; việc xây dựng khu vực lưu giữ tạm thời, thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại của các công ty kinh doanh hạ tầng KCN.

+ Hoàn thành thực hiện dự án đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc tự động nước thải tại các KCN có HTXLNT vận hành ổn định.

+ Tổ chức thực hiện quan trắc, giám sát nước thải tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của các KCN.

- Ban Quản lý các KCN chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Nhơn Trạch tập trung kiểm tra, đôn đốc việc hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Ông Kèo.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý cụm công nghiệp theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (tập trung chỉ đạo hoàn thành lập thủ tục môi trường, đầu tư các hạng mục công trình xử lý chất thải theo quy định).

c) Bảo vệ môi trường nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn theo Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 11/01/2012 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 97-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn", trong đó tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020.

- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp, các hội thảo về thuốc bảo vệ thực vật và biện pháp phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng; tập huấn chương trình Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) để duy trì áp dụng IPM vào sản xuất nông nghiệp, sản xuất rau an toàn. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chủ động thực hiện công tác phòng chống dịch hại vật nuôi như: Dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng, dịch heo tai xanh trên địa bàn tỉnh, kết hợp với việc xử lý tiêu hủy gia súc, gia cầm đúng quy định, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường.

- Tiếp tục thực hiện dự án Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Đồng Nai (Lipsap) do Ngân hàng Thế giới hỗ trợ: khuyến khích thực hành chăn nuôi tốt trong vùng ưu tiên; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo; tiếp tục thực hiện thí điểm khu chăn nuôi tập trung; thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá các hoạt động thường xuyên theo yêu cầu dự án.

- Nhân rộng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường tại các điểm phát sinh chất thải nguy hại ở các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo hướng GAP; kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất và kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.

4. Công tác phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

- Tập trung thực hiện các dự án nhằm phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường gồm:

+ Tham mưu xây dựng các văn bản, Kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về biến đổi khí hậu; Tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, thuộc dự án tổng thể ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến 2020.

+ Tiếp tục triển khai kế hoạch hành động khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020 gồm: Khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm chất độc hóa học/dioxin tại một số khu vực thuộc xã Mã Đà và xã Hiếu Liêm huyện Vĩnh Cửu; phối hợp hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin từng bước ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng; quan trắc chất độc da cam/dioxin khu vực xung quanh sân bay Biên Hòa; tổ chức các hoạt động tuyên truyền về hiện trạng ô nhiễm dioxin và các ảnh hưởng đến môi trường và con người.

+ Tiếp tục phối hợp với các địa phương thực hiện Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai theo Quyết định số 187/2007/QĐ-TTg ngày 03/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ gồm: Phối hợp với các địa phương giáp ranh (Bình Dương, Bình Thuận, thành phố Hồ Chí Minh) triển khai đồng bộ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường lưu vực sông và xử lý, giải quyết các vấn đề môi trường liên tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các cơ sở vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường kiểm soát các nguồn thải, đặc biệt là các nguồn thải vào sông Đồng Nai; tổ chức các khóa tập huấn, diễn tập về ứng phó sự cố tràn dầu nhằm nâng cao hiệu quả ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu tại địa phương.

+ Triển khai các dự án thành phần thuộc dự án tổng thể về đa dạng sinh học và an toàn sinh học giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020, qua đó lập quy hoạch đa dạng sinh học tỉnh Đồng Nai

+ Hoàn thành xử lý các bãi rác tạm không phù hợp quy hoạch.

+ Lập báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015; triển khai thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới quan trắc trên địa bàn tỉnh; thực hiện quan trắc các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh; tiếp tục nâng cao năng lực quan trắc, nắm bắt diễn biến môi trường để có biện pháp xử lý ô nhiễm; Phối hợp với Ban Quản lý thành phần “Tăng cường thể chế thực thi” trong việc triển khai xây dựng, lắp đặt 06 trạm quan trắc nước mặt tự động trên lưu vực sông Đồng Nai.

- Tăng cường công tác thẩm định và kiểm soát ô nhiễm môi trường:

+ Thực hiện chặt chẽ, đúng quy định về thẩm định, phê duyệt các thủ tục môi trường. Tiếp tục kiểm tra việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của các đơn vị được cấp phép thu gom, xử lý chất thải nguy hại liên tỉnh hoạt

động trên địa bàn tỉnh; kiểm tra tiến độ xây dựng và vận hành các khu xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại theo quy hoạch.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; tiếp tục thực hiện phân loại cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm tại các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ô nhiễm môi trường; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và chứng nhận khắc phục ô nhiễm đồng thời xử lý và tạm thời đình chỉ hoạt động sản xuất đối với các cơ sở cố tình không khắc phục theo quy định pháp luật.

+ Điều tra, cập nhật dữ liệu nguồn thải trên địa bàn tỉnh, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận.

- Thực hiện công tác thu phí về bảo vệ môi trường và hỗ trợ vốn cho các dự án bảo vệ môi trường:

+ Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ phân đấu đạt 24 tỷ đồng (nước thải sinh hoạt: 22 tỷ đồng, nước thải công nghiệp: 02 tỷ đồng); thu phí bảo vệ môi trường đối với thải rắn theo Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày 29/11/2007 của Chính phủ đạt 02 tỷ đồng.

+ Tập trung hỗ trợ vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh cho các dự án bảo vệ môi trường thuộc các nhóm đối tượng ưu tiên dự kiến số vốn cho vay là 65,76 tỷ đồng.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên

+ Tiếp tục triển khai dự án điều tra, đánh giá sơ bộ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; quan trắc tài nguyên nước: Quan trắc dòng chảy mùa cạn; quan trắc động thái nước dưới đất; bơm thối rửa giếng quan trắc động thái nước dưới đất; thực hiện trám lấp các giếng không sử dụng trên địa bàn 02 huyện Cẩm Mỹ và Long Khánh và thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

+ Điều tra, đánh giá khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế xây dựng mới các công trình khai thác nước dưới đất và vùng phải đăng ký khai thác dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý về môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để ngăn ngừa, hạn chế tác động đến môi trường.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

- Tiếp tục triển khai Quy hoạch ngành nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, lâm nghiệp; Kiểm tra công tác bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường, bảo vệ đa dạng và an toàn sinh học.

- Thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống cháy rừng, nhất là rừng đầu nguồn xung yếu và rừng phòng hộ; tăng cường công tác bảo vệ Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai; Tăng cường việc trồng rừng và giữ mức độ che phủ của rừng nhằm đảm bảo việc giữ nước, tiêu thoát nước, chống xói mòn, sạt lở;

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

- Tiếp tục triển khai Đề án tập huấn, huấn luyện lực lượng ứng phó sự cố hóa chất độc hại trên địa bàn tỉnh; thực hiện kế hoạch sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ, biện pháp thông tin tuyên truyền phát triển ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Công Thương; nghiên cứu đề xuất biện pháp quản lý các cụm công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh và tiếp tục triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của ngành công thương.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bố trí nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) để triển khai thực hiện đầu tư hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị tại thành phố Biên Hòa và các khu đô thị.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Tổ chức thẩm định công nghệ xử lý chất thải của các tổ chức, doanh nghiệp); hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn dụng các hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 (khi có yêu cầu của các cơ quan quản lý hoặc chủ đầu tư; triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và sự cố hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các đề án được thực hiện trong 02 năm 2014 - 2015 “Nghiên cứu xây dựng chương trình khoa học công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2020, tầm nhìn 2050”; “Nghiên cứu ảnh hưởng dòng chảy, ảnh hưởng của xâm nhập mặn, đề xuất giải pháp quản lý lưu vực sông và giảm thiểu tác động sự xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu đến các lưu vực sông tỉnh Đồng Nai”; “Xác lập cơ sở dữ liệu và đề xuất các chương trình nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế phục vụ cho các giải pháp khắc phục cơ bản hậu quả Dioxin”.

- Triển khai 03 dự án: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong xử lý chất thải thông thường và chất thải nguy hại; Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến vấn đề ngập lụt trên địa bàn tỉnh, từ đó xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trong vấn đề ngập úng; Nghiên cứu phát triển cây trồng, vật nuôi biến đổi gen phù hợp với điều kiện tự nhiên thay đổi do biến đổi khí hậu tại tỉnh Đồng Nai.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được phân công tại Chương trình bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015 và Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị.

2. Căn cứ Kế hoạch, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể bảo vệ môi trường năm 2015 và chủ động xây dựng các chương trình, đề án, dự án đã được phân công tại địa phương.

3. Chậm nhất ngày 15 tháng 11, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm đánh giá, báo cáo kết quả với UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng, cả năm về UBND tỉnh, UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ nội dung kế hoạch triển khai thực hiện./.

(Đính kèm: Phụ lục danh mục nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2015)/.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, T.xã Long Khánh, T.phố Biên Hòa;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh



Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2015
(Kèm theo kế hoạch số 2681 /KH-UBND ngày 13/4 /2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| STT | Nội dung cụ thể | Đơn vị chủ trì | Nguồn kinh phí | Kinh phí 2015 (triệu đồng) |
|------------|---|-----------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| A | Các dự án bảo vệ môi trường | | | 342.174 |
| I | Dự án ứng phó sự cố môi trường về tràn dầu | | Sự nghiệp bảo vệ môi trường | 7.050 |
| 1 | Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố về tràn dầu | Sở Tài nguyên và Môi trường | | 800 |
| 2 | Đầu tư trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu | Công an tỉnh | | 6.250 |
| II | Dự án nâng cao năng lực quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sự nghiệp bảo vệ môi trường | 3.700 |
| 1 | Đầu tư trang thiết bị quan trắc và phân tích môi trường | | | 3.000 |
| 2 | Đào tạo vận hành thiết bị quan trắc tự động và nâng cao năng lực | | | 500 |
| 3 | Điều chỉnh, bổ sung mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh | | | 200 |
| III | Dự án nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sự nghiệp bảo vệ môi trường | 3.650 |
| 1 | Nhiệm vụ nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong học đường các cấp năm 2015 | | | 300 |
| 2 | Nâng cao nhận thức môi trường cho các tầng lớp nhân dân gồm dân thành thị và nông thôn | | | 300 |
| 3 | Tổ chức hội thi sáng tác tranh cổ động về môi trường | | | 200 |
| 4 | Xây dựng phim tuyên truyền về bảo vệ môi trường | | | 200 |
| 5 | Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về dioxin năm 2015 | | | 600 |
| 6 | Xây dựng sổ tay tuyên truyền bảo vệ môi trường cấp cơ sở (cho các tổ chức chính trị - xã hội) | | | 300 |

| | | | | |
|------|--|--|---|----------------|
| 7 | Quản lý và vận hành Pano điện tử | | | 700 |
| 8 | Tuyên truyền trên Đài Phát thanh – Truyền hình Đồng Nai | | | 550 |
| 9 | Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phát động hưởng ứng các tuần lễ về bảo vệ môi trường | | | 500 |
| IV | Lập và triển khai thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, | | Xã hội hóa | |
| IV.1 | Triển khai dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn: | | Xã hội hóa | |
| 1 | Khu xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại liên huyện tại xã Vĩnh Tân - Vĩnh Cửu | Công ty TNHH MTV DV MT ĐT Đồng Nai | Xã hội hóa | |
| IV.2 | Đóng cửa các bãi rác tạm gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn toàn tỉnh: | | Xã hội hóa | |
| 1 | Hoàn thành xử lý 21 bãi rác tạm trên địa bàn tỉnh | UBND các huyện, Tx. Long Khánh và Tp. Biên Hòa | Xã hội hóa | |
| V | Dự án thoát nước mưa và thu gom và xử lý nước thải đô thị (theo phụ lục II ban hành kèm theo Chương trình BVMT giai đoạn 2011 - 2015) | | | 188.000 |
| 1 | Dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa giai đoạn 1 | Sở Xây dựng | Kinh phí theo CIPT KCHIKT tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015 | |
| 2 | Dự án thoát nước và xử lý nước thải huyện Nhơn Trạch: | nt | nt | |
| a | Dự án tuyến thoát nước dây cây xanh | | | |
| b | Dự án tuyến thoát nước đường số 02 | | | |
| c | Dự án nạo vét kênh thoát nước cuối đường số 02 | | | |
| d | Dự án xây dựng đường vào Trạm xử lý nước thải số 01 | | | |
| e | Dự án xây dựng Trạm xử lý nước thải giai đoạn 01 | | | |

| | | | | |
|----|---|--|----------------|---------------|
| 3 | Các dự án hệ thống thoát nước: | nt | nt | |
| a | Dự án hệ thống thoát nước khu vực trung tâm xã Thạnh Phú (Vĩnh Cửu) | | | |
| b | Dự án hệ thống thoát nước khu vực suối Nước Trong | | | |
| c | Dự án tuyến thoát nước từ suối Cạn ra rạch Cái Sinh huyện Nhơn Trạch | | | |
| d | Tuyến thoát nước từ khu phố 4 tới suối Đá thị trấn Trảng Bom | | | |
| e | Dự án tuyến thoát nước cho lưu vực tại phường Hồ Nai | | | |
| 4 | Dự án chống ngập úng khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan | nt | nt | |
| 5 | Dự án nạo vét suối Săn Máu (Biên Hòa) | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | 188.000 |
| VI | Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sự nghiệp BVMT | 12.050 |
| 1 | Hỗ trợ xây dựng mô hình nhà tiêu và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh hộ gia đình | nt | | 1.500 |
| 2 | Hỗ trợ xây dựng mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh cho các công trình công cộng (nhà trẻ, trường học, trụ sở UBND xã, các trạm y tế, chợ) | nt | | 500 |
| 3 | Chi cho công tác vận hành bảo dưỡng công trình cấp nước tập trung + công tác đánh giá nước sạch và VSMTNT | nt | | 150 |
| 4 | Công tác tuyên truyền | nt | | 800 |
| 5 | Chi khác và Chi công tác quản lý thực hiện chương trình | nt | | 1.100 |
| 6 | Hệ thống cấp nước tập trung xã Núi Tượng | nt | | 1.000 |
| 7 | Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Trung | nt | | 1.000 |
| 8 | Hệ thống cấp nước tập trung xã Bảo Hòa | nt | | 1.000 |
| 9 | Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Bắc | nt | | 1.000 |
| 10 | Hệ thống cấp nước tập trung xã Thanh Bình | nt | | 1.000 |

| | | | | |
|------------|---|--|-----------------------------|--------------|
| 11 | Hệ thống cấp nước tập trung xã Cây Gáo | nt | | 1.000 |
| 12 | Hệ thống cấp nước tập trung xã Bảo Bình | nt | | 1.000 |
| 13 | Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Bảo | nt | | 1.000 |
| VII | Triển khai dự án tổng thể về ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020. | | Sự nghiệp bảo vệ môi trường | 4.849 |
| 1 | Nhiệm vụ Tuyên truyền, giáo dục kiến thức về các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nghiên cứu biện pháp khuyến khích tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải | Sở Tài nguyên và Môi trường | | 200 |
| | Tuyên truyền vận động các cuộc thi tìm hiểu về biến đổi khí hậu | Sở Tài nguyên và Môi trường | | 200 |
| 2 | Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | 500 |
| 3 | Xây dựng chương trình công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2014 - 2020, tầm nhìn 2050 | Sở Khoa học và Công nghệ | | 1.546 |
| 4 | Nghiên cứu ảnh hưởng dòng chảy, ảnh hưởng xâm nhập mặn, đề xuất giải pháp quản lý lưu vực sông và giảm thiểu tác động sự xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu đến lưu vực sông Đồng Nai | Sở Khoa học và Công nghệ | | 1.130 |
| 5 | Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Công Thương | Sở Công Thương | | 330 |
| 6 | Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Y tế | Sở Y tế | | 200 |
| 7 | Xây dựng chương trình đào tạo và giáo dục về biến đổi khí hậu trong chương trình giáo dục các cấp | Sở Giáo dục và Đào tạo | | 50 |
| 8 | Nghiên cứu, áp dụng bộ khung tiêu chuẩn tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu trong xây dựng và thực hiện các đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | 100 |

| | | | | |
|-------------|--|--|-----------------------------|---------------|
| 9 | Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | 233 |
| 13 | Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tổ chức, quản lý Chương trình, kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu từ cấp tỉnh đến cấp huyện và tại các Sở, ngành liên quan. | Sở, ban, ngành | | 230 |
| 14 | Xây dựng các chương trình thông tin chuyên đề (báo, đài, truyền hình, Web, v.v.) phục vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu. | Sở Thông tin và Truyền thông | | 130 |
| VIII | Triển khai dự án tổng thể về đa dạng và an toàn sinh học giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sự nghiệp bảo vệ môi trường | 1.400 |
| 1 | Nhiệm vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học năm 2015 | | | 200 |
| 2 | Nhiệm vụ Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học của tỉnh giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 | | | 1.200 |
| IX | Triển khai thực hiện Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2020 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sự nghiệp bảo vệ môi trường | 70.600 |
| 1 | Bảo vệ rừng | | | 6.000 |
| 2 | Phòng cháy chữa cháy rừng | | | 20.000 |
| 3 | Dự án bảo tồn voi | | | 4.000 |
| 4 | Trồng rừng | | | 3.000 |
| 5 | Làm giàu rừng | | | 2.000 |
| 6 | Kiểm kê rừng | | | 5.000 |
| 7 | Tiếp tục thực hiện dự án rừng cảnh quan Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa | | | 5.000 |
| 8 | Tiếp tục thực hiện dự án bảo vệ rừng phòng hộ ngập mặn Long Thành | | | 3.000 |
| 9 | Dự án trồng và khôi phục rừng cây gỗ lớn bản địa vùng Chiến khu Đ | | | 22.600 |
| X | Dự án đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc tự động tại các KCN có nước thải ổn định được đầu tư trạm quan trắc tự động | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sự nghiệp bảo vệ môi trường | 25.000 |

| | | | | |
|------------|--|-----------------------------|---|----------------|
| XI | Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại các bệnh viện | Sở Y tế | Sự nghiệp bảo vệ môi trường | 20.875 |
| | Xử lý chất thải Y tế cho các Trung tâm chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện, Phòng khám đa khoa khu vực và các trạm Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | | | 20.875 |
| XII | Các dự án khác | | | 5.000 |
| | Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho trại tạm giam Công an cấp huyện | Công an tỉnh | KP xây dựng cơ bản do Bộ Công an hỗ trợ | 5.000 |
| B | Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường | | | 180.702 |
| I | Quan trắc môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sự nghiệp bảo vệ môi trường | 23.195 |
| 1 | Quan trắc các thành phần môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | | 16.472 |
| 1.1 | Quan trắc chất lượng môi trường nước hồ Trị An và các hồ | nt | | 2.122 |
| 1.2 | Quan trắc chất lượng môi trường nước sông Đồng Nai | nt | | 5.681 |
| 1.3 | Quan trắc chất lượng môi trường nước sông Thị Vải và các sông, suối | nt | | 5.571 |
| 1.4 | Quan trắc chất lượng môi trường không khí | nt | | 2.464 |
| 1.5 | Quan trắc chất lượng môi trường đất | nt | | 634 |
| 2 | Chi phí quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn | nt | | 5.000 |
| 3 | Quan trắc chất độc dioxin khu vực xung quanh sân bay Biên Hòa | nt | | 1.723 |
| II | Các nhiệm vụ sự nghiệp môi trường thường xuyên | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sự nghiệp bảo vệ môi trường | 15.336 |
| 1 | Triển khai các hoạt động truyền thông môi trường hàng năm và Báo cáo hiện trạng môi trường 05 năm 2011 - 2015 | Sở Tài nguyên và Môi trường | | 6.825 |
| 2 | Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các doanh nghiệp | Sở Tài nguyên và Môi trường | | 1.230 |
| 3 | Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Sở Công Thương | Sở Công Thương | | 4.740 |
| a | Nâng cấp cơ sở dữ liệu hóa chất | nt | | 1.866 |

| | | | | |
|------------|---|--|-----------------------------|----------------|
| b | Đề án tập huấn, huấn luyện lực lượng ứng phó sự cố hóa chất độc hại | nt | | 350 |
| c | Kế hoạch sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh | nt | | 1.224 |
| d | Đánh giá, phân tích ảnh hưởng của ngập lụt do tác động tăng cường của biến đổi khí hậu đối với cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp tỉnh Đồng Nai | nt | | 700 |
| e | Tiếp tục triển khai Đề án "Tập huấn, huấn luyện lực lượng ứng phó sự cố hoá chất độc hại trên đại bàn tỉnh Đồng Nai | nt | | 350 |
| g | Xây dựng sổ tay quản lý môi trường trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh | nt | | 300 |
| h | Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thường xuyên của Sở Công thương | nt | | 300 |
| 4 | Triển khai Kế hoạch số 6208/KH-UBND ngày 01/8/2013 về khắc phục cơ bản hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở tỉnh Đồng Nai đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 | Sở Khoa học và Công nghệ | | 700 |
| 5 | Nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | 1.841 |
| III | Nhiệm vụ sự nghiệp môi trường cấp huyện | UBND cấp huyện | Sự nghiệp bảo vệ môi trường | 142.171 |
| | TỔNG CỘNG: A + B | | | 522.876 |